CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Số: 16./TAC-TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Binh Duong, January 24, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:
- Uỷ ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To: *Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Name of organization : THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Mã thành viên *Stock code/ Broker code*: GTA

- Địa chỉ; Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Binh Duong Avenue, Binh Giao Quarter, Thuan Giao Ward, Thuan An City, Binh Duong Province

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0962 150 910

- E-mail: nguyenhai@gothuanan.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo quản trị năm 2024/ Management report 2024

- Bản cung cấp thông tin quản trị năm 2024/ 2024 management information provision

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/01/2025 tại đường dẫn https://gothuanan.vn/category/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong

This information was published on the company's website on January 24, 2025, *as in the link:* https://gothuanan.vn/category/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm:

- *Báo cáo quản trị năm 2024/ Management report 2024*
- *Bản cung cấp thông tin quản trị năm 2024/ 2024 management information*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Xuyến

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
Ký ngày: 24/1/2025 10:31:32

Mẫu NY-02/
Sample NY-02/

CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 17/TAC-TCKT

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Binh Duong, day 24 month 01 year 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INFORMATION PROVISION ON CORPORATE GOVERNANCE

Kỳ báo cáo/Reporting period:
Năm 2024/ Year 2024

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp HCM
-The Stock Exchange.

STT/No		Câu hỏi Question	Phần trả lời Answer section
1	**Thông tin chung** **General information**	Mã chứng khoán/ Stock code	GTA
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) Ownership ratio of state shareholders (%)	59,69%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) Company model (1 or 2)	1
		▪ **1:** Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 According to Point a, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law 2020	
		▪ **2:** Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 According to Point b, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law 2020	
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? Number of legal representatives of the company?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? Has the charter been amended according to the Enterprise Law 2020 (Yes/No)?	Có/Yes
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP The company has internal regulations on corporate governance according to the Enterprise Law 2020 and Decree 155/2020/ND-CP	Có/Yes
7		Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường Date of holding the Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders	21/03/2024

STT/No		Câu hỏi Question	Phần trả lời Answer section
8	**Đại hội đồng Cổ Đông** **General Meeting of Shareholders**	Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo Date of posting of General Meeting of Shareholders documents during the reporting period	26/02/2024
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông Date of announcement of Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders	21/03/2024
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) The company successfully organized the General Meeting of Shareholders for the first time (1/2/3)	1
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) Has the company been sued about the organization of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the General Meeting of Shareholders? (Yes/No)	Không/No
12		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông Number of times reminded and noted by the Stock Exchange related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders	Không/No
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông Number of times reminded and noted by the State Securities Commission related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders	Không/ No
14	**Hội đồng quản trị** **Board of Directors**	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Number of Board Members	5
15		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Number of independent Board members	2
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) Chairman of the Board of Directors concurrently serves as General Director/Director (Yes/No)	Không/No
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị Number of Board of Directors meetings	7
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) Subcommittees under the Board of Directors (Yes/No)	Không/No

STT/No		Câu hỏi Question	Phần trả lời Answer section
19		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ Names of subcommittees under the Board of Directors/	Không/No
20		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) The company has an independent member of the Board of Directors in charge of compensation and human resources issues (Yes/No)	
21		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty The company has appointed a person in charge of corporate governance	Có/Yes
22		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không? Does the Head of the Supervisory Board work full-time at the company?	Có/Yes
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát Number of Supervisory Board members	3
24		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác *(liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)* *Number of controllers who are related to members of the Board of Directors, Director/General Director and other managers (list names of controllers who are related persons, if any)*	Không/No
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) Number of controllers holding management positions (list and position, if any)	Không/No
26	**Ban kiểm soát** **Control Board**	Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong **vòng 3 năm** trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) Number of controllers who are people in the financial accounting department or audit company employees who audited the company within 3 years before being elected to the Supervisory Board (Yes/No)	Không/No
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát Number of Supervisory Board meetings	7
28		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không) Does the company have an Audit Committee (Yes/No)	Không/No
		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? Audit committee under the Board of Directors department?	Không/No

STT/No		Câu hỏi Question	Phần trả lời Answer section
29			
		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán Number of members of the Audit Committee	Không/No
30		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán Number of meetings of the Audit Committee	Không/No
31	**Vấn đề khác** **Another problem**	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) Does the company website provide sufficient information to shareholders according to regulations? (Yes/No)	Có/Yes
32		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) The company pays dividends within 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders (Yes/No)	Có/Yes
33		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) Has the company been reminded or noted by the Stock Exchange or the State Securities Commission about transactions with related parties? (Yes/No)	Không/No

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/UQ information disclosure person
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) (Sign, full name and seal

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
M.S.D.N: 3700403867 C.T.C.P
TP. THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Xuyến

CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN *THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **Independence - Freedom - Happiness**
Số/No : 18 **/TAC-TCKT**	*Bình Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2025* *Binh Duong, day 24 month 01 year 2025*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
Năm 2024/ Year 2024

Kính gửi:

To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/ Name of company: **CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: ĐL Bình Dương, Phường Thuận Giao, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương/ *Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Thuan An City, Binh Duong Province*

- Điện thoại/*Telephone*: 0274.3718025 Fax: 0274.3718026 Email: info@tac.com.vn

- Vốn điều lệ/*Owner's capital*: **104.000.000.000** đồng/vnd

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **GTA**

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc

+ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

Hội đồng Quản trị công ty có 05 người, gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên Hội đồng quản trị (tất cả là không chuyên trách), trong đó 2 người là thành viên HĐQT độc lập;

The company's Board of Directors has 05 members, including: 01 Chairman and 04 Board of Directors Members (all are non-specialized), of which 2 are Independent Board of Directors Members;

Ban Tổng Giám đốc công ty có 02 người, gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc;

The company's Board of General Directors has 02 members, including: 01 General Director and 01 Deputy General Director;

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị

+ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented. Đã thực hiện/Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2024/ NQĐHĐCĐ -TAC	21/3/2024	- Thông qua kết quả SXKD năm 2023 & thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024. - Approval of production and business results in 2023 & approval of some production and business plan targets in 2024. - Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 & thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Approval of profit distribution in 2023 & approval of profit distribution plan in 2024. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) kiểm toán. - Approving the 2023 financial statements audited by AFC Vietnam Auditing Company Limited (AFC). - Thông qua báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của Ban kiểm soát. - Approve the inspection report on production and business activities in 2023 of the Supervisory Board. - Thông qua tổng mức chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Approved the total remuneration of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Secretary of the Board of Directors in 2023 and the plan for 2024. - Thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. - Agree to authorize the Company's Board of Directors to decide on the selection of an auditing company to review the semi-annual financial statements and audit the 2024 financial statements. - Thống nhất mức chia cổ tức năm 2023 là 5,5% và trích lập các quỹ năm 2023. - Agree on the 2023 dividend payment rate of 5.5% and appropriation for funds in 2023. - Thống nhất Kế hoạch SXKD năm 2024; dự kiến mức chia cổ tức tối thiểu cho cổ đông năm 2024 là 5,0% và trích lập các quỹ năm 2024 thực hiện theo thỏa thuận của Tập đoàn sau khi

			có báo cáo kiểm toán năm 2024. Ủy quyền cho HĐQT công ty xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD 2024 nếu tình hình còn ảnh hưởng bất lợi cho công ty. - Unify the 2024 production and business plan; Expected minimum dividend payout for shareholders in 2024 is 5.0% and allocation of funds in 2024 will be made according to the Group's agreement after the 2024 audit report is available. Authorize the company's Board of Directors to review Consider adjusting the 2024 production and business plan if the situation still adversely affects the company.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024))/*Board of Directors (annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT))/Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/*Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
01	Ông Trịnh Xuân Tiến Mr Trinh Xuan Tien	Chủ tịch chairperson	02/2020	
02	Bà Lê Thị Xuyến Ms Le Thi Xuyen	Thành viên Member	03/2008	
03	Ông Bùi Đức Vinh Mr Bui Duc Vinh	Thành viên Member	03/2018	
04	Bà Chu Thị Mai Ms Chu Thi Mai	Thành viên Member	02/2020	
05	Ông Hoàng Văn Xuyên Mr Hoang Van Xuyen	Thành viên Member	03/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

STT No	**Thành viên HĐQT** *Board of Directors' members*	Chức vụ/*Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	**Số buổi họp tham dự** *Number of meetings attended*	**Tỷ lệ %** *Attendance rate*	**Lý do không tham dự** */Reasons for absence*
01	Ông Trịnh Xuân Tiến Mr Trinh Xuan Tien	Chủ tịch chairperson	7	100	
02	Bà Lê Thị Xuyến Ms Le Thi Xuyen	Thành viên Member	7	100	
03	Ông Bùi Đức Vinh Mr Bui Duc Vinh	Thành viên Member	7	100	
04	Bà Chu Thị Mai Ms Chu Thi Mai	Thành viên Member	7	100	

05	Ông Hoàng Văn Xuyên Mr Hoang Van Xuyen	Thành viên Member	7	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 07 phiên định kỳ và ban hành 08 Nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

In 2024, the Board of Directors held seven regular meetings and issued 08 Resolutions to manage the company's production and business activities.

Trong các cuộc họp, HĐQT đã có những ý kiến đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc trong từng quý. Từng thành viên HĐQT đã phát huy vai trò của mình trong việc tham gia giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

During the meetings, the Board of Directors had opinions evaluating the inspection and supervision of production and business operations of the Board of Directors in each quarter. Each member of the Board of Directors has promoted his or her role in participating in the supervision of production and business activities.

Trong quá trình họp, các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý đối với ban Giám đốc nhằm tìm ra những giải pháp đúng đắn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

During the meeting, members of the Board of Directors frankly gave feedback to the Board of Directors to find the right solutions to complete production and business tasks.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Hiện tại Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền thưởng, quan hệ cổ đông… được Thư ký & các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

Currently, the Board of Directors has not established affiliated subcommittees. Areas related to human resources, bonuses, shareholder relations... are advised by the Secretary & professional departments.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): No*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2024/ NQHĐQT- TAC	23/01/2024	- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. - Agree on the Company's 2023 production and business results report and 2024 production and business plan. - Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2024 của ban điều hành Công ty. Yêu cầu ban điều hành thực hiện các giải pháp ngay từ đầu để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm. - Agree with solutions to implement the 2024 plan of the Company's executive board. Require the executive board to implement solutions right from the beginning to ensure implementation of the yearly plan. - Thống nhất các ý kiến báo cáo của Ban kiểm soát và các đề xuất. Đề nghị ban điều hành thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát. - Agree on the Supervisory Board's report opinions and proposals. It is recommended that the Executive Board follow the recommendations of the Supervisory Board.

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- Đề nghị ban điều hành tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới bằng nhiều kênh khác nhau nhằm mang sản phẩm của Công ty đến gần hơn với khách hàng, thúc đẩy cơ hội tìm kiếm đơn hàng và khách hàng mới. - It is recommended that the Board of Management continue to seek new customers through many different channels to bring the Company's products closer to customers, promoting opportunities to find new orders and customers. - Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 21/3/2024; Địa điểm: Chi nhánh công ty tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. - Agree to hold the 2024 Annual General Meeting of Shareholders on March 21, 2024; Location: Company branch in Minh Hung commune, Chon Thanh district, Binh Phuoc province. - Thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2024, theo báo cáo của người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty. - Agree to submit to the Group for agreement a number of voting contents at the 2024 General Meeting of Shareholders, according to the report of the Group's capital representative at the Company. - Thống nhất các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Giao Ban điều hành thực hiện các quy định về tài liệu báo cáo Đại hội cổ đông và chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2024. - Agree on the contents of preparation for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. Assign the Executive Board to implement regulations on reporting documents for the General Meeting of Shareholders and prepare contents related to the organization of the General Meeting shareholders in 2024.
2	02/2024/ NQHĐQT- TAC	30/5/2024	- Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là 5,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 550 đồng). - Agree on the 2023 dividend payment in cash at 5.5%/share (01 share will receive 550 VND). - Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng là ngày 18/6/2024. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 28/6/2024. - Agree that the last registration date is June 18, 2024. The dividend payment date is June 28, 2024. - Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành làm thủ tục đăng ký chốt danh sách cổ đông với Sở giao dịch chứng khoán TPHCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán. - - Assign the Board of Directors of the Company to carry out procedures to register and finalize the list of shareholders with the Ho Chi Minh City Stock Exchange and the Securities Depository Center.

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
3	03/2024/ NQHĐQT- TAC	03/6/2024	- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") với các nội dung cơ bản như sau: - Through borrowing capital at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Binh Duong Branch (hereinafter referred to as "the Bank") with the following basic contents: a) Hạn mức vay quy đồng Việt Nam tối đa là: **100.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng). a) Maximum loan limit in Vietnamese Dong is: 100,000,000,000 VND (In words: One hundred billion VND). b) Mục đích vay là: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. b) Loan purpose is: to supplement working capital for business activities. c) Biện pháp bảo đảm là: thế chấp/cầm cố các tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An và/hoặc Bên thứ ba (nếu có). c) Security measures are: mortgage/mortgage of legal assets of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and/or a Third Party (if any). - Giao Bà Lê Thị Xuyến – Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua nêu trên và thực hiện thủ tục ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật. - Assign Ms. Le Thi Xuyen - General Director, legal representative of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company to organize the implementation of the contents approved by the Board of Directors above and carry out the signing procedures enter into agreements, contracts and related documents with the Bank in accordance with the provisions of law.

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
4	04/2024/ NQHĐQT- TAC	27/6/2024	- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2024 của Công ty. - Unify the Company's production and business results report for the first 6 months of 2024 and production and business plan for the third quarter of 2024. - Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 03 của ban điều hành Công ty, để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch năm 2024. - Agree with solutions to implement the Company's executive board's third quarter plan, to ensure the implementation of the 2024 plan. - Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát. - Agree opinions on inspection and supervision reports of the Company's Supervisory Board and recommendations. It is recommended that the Company's Board of Directors comply with the recommendations of the Supervisory Board. - Đề nghị Ban điều hành rà soát và tiết giảm chi phí để có sản phẩm cạnh tranh, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2024. - Recommend the Board of Management to review and reduce costs to have competitive products, and strive to complete the 2024 profit plan. - Đề nghị Ban điều hành triển khai công tác đầu tư tài chính năm 2024 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định và bảo toàn vốn. - Recommend the Executive Board to deploy financial investment work in 2024 to ensure efficiency, compliance with regulations and capital preservation. - Thống nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho kiểm toán nội bộ năm 2024. - Agreed to approve the selection of ACCA Vietnam Auditing Firm LLC as the auditing unit for the internal audit in 2024. - Thống nhất thực hiện quy trình thủ tục để bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty, theo nội dung công văn số 1909/CSVN-TCCB ngày 20/6/2024 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam. - Agree to implement the procedures to reappoint the General Director and Deputy General Director of the Company, according to the content of official dispatch No. 1909/CSVN-TCCB dated June 20, 2024 of Vietnam Rubber Group. - Đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động. Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. - Ensure a stable working environment, wages and income for employees. Focus on taking care of the life, material, and spirit of workers.

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
5	05/2024/ NQHĐQT- TAC	04/9/2024	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TP Thuận An Sóng Thần (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") với các nội dung cơ bản như sau: Through borrowing capital at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Thuan An Song Than City Branch (hereinafter referred to as "the Bank") with the following basic contents: - Hạn mức vay quy đồng Việt Nam tối đa là: **100.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng). - Maximum loan limit in Vietnamese Dong is: 100,000,000,000 VND (In words: One hundred billion VND). - Mục đích vay là: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đồ gỗ nội thất. - Loan purpose is: Supplementing working capital to serve wooden furniture production and business activities. - Thời gian hạn mức là: 12 tháng. - Limit time is: 12 months. - Đồng tiền vay vốn: VND và/hoặc USD. - Loan currency: VND and/or USD. - Biện pháp bảo đảm là: Thế chấp/cầm cố các tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An và/hoặc Bên thứ ba (nếu có). - Security measures are: Mortgage/mortgage of legal assets of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and/or Third Party (if any).
6	06/2024/ NQHĐQT- TAC	27/9/2024	- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2024 của Công ty. - Unify the Company's production and business results report for the first 9 months of 2024 and the Company's production and business plan for the fourth quarter of 2024. - Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 04 của ban điều hành Công ty, để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch năm 2024. - Agree with solutions to implement the Company's executive board's fourth quarter plan, to ensure the implementation of the 2024 plan. - Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát. - Agree opinions on inspection and supervision reports of the Company's Supervisory Board and recommendations. It is recommended that the Company's Board of Directors comply with the recommendations of the Supervisory Board. - Triển khai các hạng mục trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024, để kịp tiến độ đầu tư trong năm, trên cơ sở nhu cầu cần thiết, tập trung cho các hạng mục phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. - Deploy items in the capital construction investment plan in 2024, to keep up with investment progress during the year, on

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			the basis of necessary needs, focusing on items serving production and business needs. - Thực hiện tốt công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đạt chứng chỉ FSC. Đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong toàn Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. - Carry out environmental work and fire prevention well to meet customer requirements and achieve FSC certification. Ensure security and order throughout the Company to ensure compliance with legal regulations. - Thống nhất rà soát xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, với các chỉ tiêu ở mức độ phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch Tập đoàn giao. - Agree to review and develop the production and business plan for 2025, with targets at a level appropriate to the Company's capacity, ensuring good implementation of the plan assigned by the Group. - Tiếp tục tuyển dụng lao động bổ sung, sắp xếp đủ lao động, đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động. Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. - Continue to recruit additional workers, arrange enough workers, ensure a stable working environment, wages and income for workers. Focus on taking care of the life, material, and spirit of workers.
7	07/2024/ NQHĐQT- TAC	14/10/2024	Thống nhất việc vay vốn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dĩ An, Bình Dương (BIDV Dĩ An - Bình Dương), cụ thể: Agree on the Company's loan at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Di An Branch, Binh Duong (BIDV Di An - Binh Duong), specifically: - Số tiền vay quy đồng Việt Nam: tối đa **60.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)* - Loan amount in Vietnamese Dong: maximum 60,000,000,000 VND (In words: Sixty billion VND) - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. - Loan purpose: Supplement working capital for production and business. - Sử dụng tài sản của Công ty để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại BIDV Dĩ An - Bình Dương. - Use the Company's assets to secure the Company's loans at BIDV Di An - Binh Duong.

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- Thống nhất báo cáo ước thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. - Agree on the Company's 2024 production and business estimate report and the Company's 2025 production and business plan. - Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2025 của ban điều hành Công ty. Yêu cầu ban điều hành thực hiện các giải pháp ngay từ đầu để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm. - Agree with solutions to implement the 2025 plan of the Company's executive board. Require the executive board to implement solutions right from the beginning to ensure implementation of the yearly plan.
8	08/2024/ NQHĐQT- TAC	30/12/2024	- Thống nhất các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giao Ban điều hành thực hiện các quy định về tài liệu báo cáo Đại hội cổ đông và chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2025. - Agree on the contents of preparation for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. Assign the Executive Board to implement regulations on reporting documents for the General Meeting of Shareholders and prepare contents related to the organization of the General Meeting shareholders in 2025. - Đăng ký thêm Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giao ban điều hành chỉnh sửa điều lệ Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Công văn số 3819/CSVN-TCCB ngày 23/12/2024 của Tập đoàn CNCSVN. - Register to add the Chairman of the Board of Directors as the legal representative of the Company. Instruct the Executive Committee to amend the Company's charter and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval according to Official Dispatch No. 3819/CSVN-TCCB dated December 23, 2024 of CNCSVN Group. - Quyết tâm, quyết liệt đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giao ban điều hành xây dựng đề án và triển khai nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn CNCSVN tại Công văn số 3818/CSVN-TCCB ngày 23/12/2024. - Determined and determined to reorganize the Company's organizational structure towards streamlining, operating effectively and efficiently. In charge of the executive committee to develop a project and quickly deploy the progress of arranging the organizational structure and operating model of the Company according to the direction of CNCSVN Group in Official Dispatch No. 3818/CSVN-TCCB dated December 23 /2024. - Đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động. Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh

STT No.	Số Nghị quyết *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			thần cho người lao động nhằm gắn kết tập thể CBCNV trong toàn Công ty. - Ensure a stable working environment, wages and income for employees. Focus on taking care of the life, material, and spirit of employees to unite employees throughout the Company.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024))/Board of Supervisors/ Audit Committee (annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) /Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà Đặng Thị Dung Ms. Dang Thi Dung	Trưởng ban Prefect	02/2020	- Cử nhân Tài chính Kế toán -Bachelor of Finance and Accounting
2	Ông Đinh Thanh Toàn Mr Dinh Thanh Toan	Thành viên Member	02/2020	- Cử nhân Tài chính Kế toán -Bachelor of Finance and Accounting
3	Ông Lê Tiến Luận Mr. Le Tien Luan	Thành viên Member	3/2015	- Cử nhân Tài chính Kế toán -Bachelor of Finance and Accounting

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Đặng Thị Dung Ms. Dang Thi Dung	7	100		
2	Ông Đinh Thanh Toàn Mr Dinh Thanh Toan	7	100		
3	Ông Lê Tiến Luận Mr. Le Tien Luan	7	100		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Hội đồng quản trị điều hành hoạt động Công ty sâu sát và hiệu quả, duy trì tổ chức họp HĐQT định kỳ (3 tháng/lần) và đột xuất khi cần thiết, thường xuyên tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xử lý kịp thời những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn đánh giá cao vai trò của Ban kiểm soát trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ, bàn bạc thảo luận, đề ra chủ trương thực hiện nhiệm vụ của công ty cũng như trong quá trình điều hành công ty, nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty.

The Board of Directors manages the Company's operations closely and effectively, maintains regular Board meetings (every three months) and unscheduled meetings when necessary, regularly organizes consultations with Board members in writing to promptly handle urgent issues related to production and business activities. The Board of Directors always highly appreciates the role of the Supervisory Board in the process of performing tasks, discussing and setting out policies to implement the company's tasks as well as in the process of operating the company, so it has create favorable conditions for the Supervisory Board to exercise its responsibilities and powers according to the Company's Charter.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Ban kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giám sát hoạt động của công ty đúng pháp luật và có hiệu quả. Các thành viên của Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ chuyên môn và hỗ trợ kế toán trưởng công ty trong điều hành công tác tài chính kế toán của Công ty.

The Supervisory Board fulfills its tasks of supervising the company's operations legally and effectively. Members of the Supervisory Board perform their assigned functions and tasks properly, always fully participate in meetings of the Board of Directors, regularly exchange professional skills and support the company's chief accountant in operating work. Finance and accounting of the Company.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty theo lĩnh vực được phân công đã chung sức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định; chấp hành việc thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Members of the Company's Board of Directors, according to their assigned fields, have worked together to run the company's production and business activities stably; Comply with the implementation of Resolutions of the Board of Directors, ensuring the lives of workers.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management:

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
01	Bà Lê Thị Xuyến Ms Le Thi Xuyen	07/11/1972	- Cử nhân Tài chính Kế toán - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh -Bachelor of Finance and Accounting - Master of Business Administration	Ngày bổ nhiệm Tổng giám đốc: 01/12/2019
02	Ông Phan Huy Tâm Mr Phan Huy Tam	20/10/1981	- Cử nhân Tài chính Kế toán -Bachelor of Finance and Accounting	Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc *Date of appointment*: 01/12/2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

STT No	Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment / dismissal*
01	Bà Nguyễn Thu Hương Ms Nguyen Thu Huong	02/12/1974	- Cử nhân Tài chính Kế toán -Bachelor of Finance and Accounting	Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng *Date of appointment*: 02/03/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance::

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: *Không/No*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company):

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company *(Kèm bảng kê chi tiết Phụ lục 01/ Attached is a detailed list in Appendix 01)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: / Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. *Không/ No*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát /Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: *Không/No*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects: *Không/No*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo))/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): *Không/No*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).: *Không/No*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.: *Không/No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo năm 2024))/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons *(Kèm bảng kê chi tiết Phụ lục 02/Attached is a detailed list in Appendix 02)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: *(Không)*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: *Không/No*

Nơi nhận: Recipients:
-Như trên/ as above
-Lưu:VT,...
-Archived:....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS*
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) (Sign, full name and seal)

M.S.D.N:3700403867-C.T.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN TP.THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG

Trịnh Xuân Tiến
Trinh Xuan Tien

Phụ lục/Appendix: 1

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
LIST OF RELATED PERSONS OF THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Thời điểm chốt thông tin/Time to close information: 31/12/2024

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Căn cước công dân/Citizen identification card	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The starting time is related person of the company/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time to no longer be a related person of the company/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when changes related to items 13 and 14 arise)	Mối quan hệ liên quan với công ty Relevant relationship with the company
1	3	4	5	8	9	10	11	14	15	16	17
1	Trịnh Xuân Tiến Trinh Xuan Tien		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors								
2	Lê Thị Xuyến Le Thi Xuyen	005C503617	TV HĐQT-Tổng Giám đốc cty- Member of the Board of Directors - General Director of the company -								
3	Bùi Đức Vinh Bui Duc Vinh		TV HĐQT Member of the Board of Directors								
4	Hoàng Văn Xuyên Hoang Van Xuyen		TV HĐQT Member of the Board of Directors								
5	Chu Thị Mai Chu Thi Mai		TV HĐQT Member of the Board of Directors								
6	Phan Huy Tâm Phan Huy Tam	058C810688	Phó Tổng giám đốc Deputy General Manager								

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Căn cước công dân/Citizen identification card	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The starting time is related person of the company/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time to no longer be a related person of the company/intern al person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when changes related to items 13 and 14 arise)	Mối quan hệ liên quan với công ty Relevant relationship with the company
1	3	4	5	8	9	10	11	14	15	16	17
7	Đặng Thị Dung Dang Thi Dung		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisory Board								
8	Đinh Thanh Toàn Dinh Thanh Toan		Thành viên BKS Member of the Supervisory Board								
9	Lê Tiến Luận Le Tien Luan		Thành viên BKS Member of the Supervisory Board								
10	Nguyễn Thu Hương Nguyen Thu Huong		Kế toán trưởng Chief accountant								
11	Công Ty TNHH Một Thành Viên Cao Su Bình Long Binh Long Rubber One Member Company Limited		Không No								

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Căn cước công dân/Citizen identification card	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The starting time is related person of the company/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time to no longer be a related person of the company/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when changes related to items 13 and 14 arise)	Mối quan hệ liên quan với công ty Relevant relationship with the company
1	3	4	5	8	9	10	11	14	15	16	17
12	Tổng Công Ty cao su Việt Nam Vietnam Rubber Corporation		Không No								

Phụ lục/Appendix 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CTCP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

LIST OF INTERNAL PEOPLE AND RELATED PEOPLE

Thời điểm chốt thông tinTime to close information: 31/12/2024

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/intern al person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passpor t/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate d person/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/int ernal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TEXT		TEXT	10 KÝ TỰ - TEXT	TEXT	TEXT	TEXT	TEXT	DD/MM/YYYY	TEXT	TEXT	Số tự nhiên ngăn cách hàng nghìn bằng dấu ","	ngăn cách phần thập phân bằng dấu "." và lấy 2 chữ số ở phần thập phân	DD/MM/YYYY	DD/MM/YYYY	TEXT	TEXT
I. Người có liên quan cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị/Related internal shareholders are members of the Board of Directors																
1	**GTA**	**Trịnh Xuân Tiến Trinh Xuan Tien**		**Chủ tịch HĐQT chairman of the board of directors**		**CCCD Citizen identification card**										
1.1		Đỗ Thị Dân Do Thi Dan			Vợ Wife	CCCD Citizen identification card										
1.2		Trịnh Đăng Khoa Trinh Dang Khoa			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
1.3		Trịnh Đăng Linh Trinh Dang Linh			Con gái Biological child	CCCD Citizen identification card										
1.4		Trịnh Thị Yến Trinh Thi Yen			Em gái Younger sister	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.5		Nguyễn Bá Giang Nguyen Ba Giang			Em rể Brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.6		Trịnh Thị Yến Nhi Trinh Thi Yen Nhi			Em gái Younger sister	CCCD Citizen identification card										
1.7		Trịnh Xuân Viên Trinh Xuan Vien			Bố đẻ Birth father	CMND										
1.8		Nguyễn Thị Hạnh Nguyen Thi Hanh			Mẹ đẻ mother	CMND										
2	**GTA**	**Lê Thị Xuyến Le Thi Xuyen**	**005C503617**	**TV HĐQT-Tổng Giám đốc cty Board member General Director**		CCCD Citizen identification card										
2.1		Lê Danh Thiều Le Danh Thieu			Bố đẻ Birth father	CCCD Citizen identification card										
2.2		Lê Thị Thảo Le Thi Thao			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
2.3		Đỗ Văn Việt Do Van Viet			Bố chồng Father-in-law	CMND										

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.4		Đặng Thị Vinh Dang Thi Vinh			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD Citizen identification card										
2.5		Đỗ Văn Biền Do Van Bien			Chồng Husband	CCCD Citizen identification card										
2.6		Đỗ Thị Phương Linh Do Thi Phuong Linh			Con gái Biological child	CCCD Citizen identification card										
2.7		Đỗ Lê Văn Minh Do Le Van Minh			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
2.8		Lê Thị Mai Le Thi Mai			Chị Older sister	CCCD Citizen identification card										
2.9		Lê Danh Thuyên Le Danh Thuyen			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
2.10		Lê Danh Xuyên Le Danh Xuyen			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
2.11		Lê Danh Tùng Le Danh Tung			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.12		Lê Đức Thanh Le Duc Thanh			Anh rể brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
2.13		Hà Thị Năm Ha Thi Nam			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
2.14		Vũ Lê Kim Phúc Vũ Le Kim Phuc			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
2.15		Nguyễn Thị Thúy Vinh Nguyen Thi Thuy Vinh	005C541999		Em dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
3	**GTA**	**Bùi Đức Vinh** **Bui Duc Vinh**		**TV HĐQT** **Board member**		CCCD Citizen identification card										
3.1		Đào Thị Thu Dao Thi Thu	009C08666		Vợ Wife	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.2	-	Bùi Văn Việt Bui Van Viet			Bố đẻ Birth father	CCCD Citizen identification card										
3.3	-	Trần Thị Lệ Hường Tran Thi Le Huong			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
3.4	-	Bùi Quốc Vương Bui Quoc Vuong			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
3.5	-	Bùi Đức Vượng Bui Duc Vuong			Em trai Younger brother	CCCD Citizen identification card										
3.6	-	Bùi Minh Anh Bui Minh Anh			Con gái Biological child	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.7	-	Bùi Việt Anh Bui Viet Anh			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
4	**Gta**	**Hoàng Văn Xuyên** **Doanh Van Xuyen**		**Thành viên HĐQT** **Board member**												
4.1		Hoàng Văn Loan Hoang Van Loan			Bố đẻ Birth father											
4.2		Lê Thị Tài Le Thi Tai			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
4.3		Trương Đức Khôi Truong Duc Khoi			Bố vợ Father-in-law	CCCD Citizen identification card										
4.4		Phùng Thị Phương Phung Thi Phuong			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/intern al person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passpor t/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate d person/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/int ernal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.5		Trương Thị Chuyên Truong Thi Chuyen			Vợ Wife	CCCD Citizen identification card										
4.6		Hoàng Thanh Tâm Hoang Thanh Tam			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
4.7		Hoàng Thanh Lý Hoang Thanh Ly			Anh ruột biological brother											
4.8		Hoàng Thị Thuyết Hoang Thi Thuyet			Chị Older sister	CCCD Citizen identification card										
4.9		Hoàng Thị Mai Hoang Thi Mai			Chị Older sister											
4.10		Hoàng Thị Oanh Hoang Thi Oanh			Chị Older sister	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.11		Hoàng Văn Tạc Hoang Van Tac			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
4.12		Cao Tươi Thắm Cao Tuoi Tham			Anh rể brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
4.13		Nguyễn Hữu Thuyết Nguyen Huu Thuyet			Anh rể brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
4.14		Mai Trung Hòa Mai Trung Hoa			Anh rể brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
4.15		Hoàng Thị Vinh Hoang Thi Vinh			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
4.16		Lê Thị Hoàn Le Thi Hoan			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/intern al person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passpor t/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate d person/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/int ernal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	**GTA**	**Chu Thị Mai** **Chu Thi Mai**		**TV HĐQT** **Board member**		CCCD Citizen identification card										
1.1		Chu Bảo Huỳnh Chu Bao Huynh			Bố đẻ Birth father	Đã mất										
1.2		Phan Thị Thơm Phan Thi Thom			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
1.3		Nguyễn Như Ước Nguyen Nhu Uoc			Bố chồng Father-in-law	Đã mất										
1.4		Phan Thị Nhận Phan Thi Nhan			Mẹ chồng Mother-in-law	Đã mất										
1.5		Chu Đức Hùng Chu Duc Hung			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
1.6		Chu Đức Tuấn Chu Duc Tuan			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
1.7		Nguyễn Như Triển Nguyen Nhu Trien			Chồng Husband	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.8		Nguyễn Thị Mai Linh Nguyen Thi Mai Linh			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
1.9		Nguyễn Như Hoàng Sơn Nguyen Nhu Hoang Son			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
1.10		Nguyễn Thị Minh Hồng Nguyen Thi Minh Hong			Em dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.11		Lê Quỳnh Trang Le Quynh Trang			Em dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
II. Người có liên quan cổ đông nội bộ là thành viên Ban giám đốc/Related int						CCCD Citizen										
1	**GTA**	**Phan Huy Tâm Phan Huy Tam**	**058C810688**	**Phó Tổng giám đốc Deputy General Manager**		CCCD Citizen identification card										
1.1		Phan Huy Thắng Phan Huy Thang			Bố đẻ Birth father	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/intern al person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passpor t/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate d person/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/int ernal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.2		Nguyễn Thị Duận Nguyen Thi Duan			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
1.3		Phan Huy Thanh Phan Huy Thanh			Em ruột Younger brother	CCCD Citizen identification card										
1.4		Phan Huy Toàn Phan Huy Toan			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
1.5		Hồ Thị Ngọc Hà Ho Thi Ngoc Ha			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.6		Trương Thị Huyền My Truong Thi Huyen My			Vợ Wife	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.7		Phan Trương Thảo Linh Phan Truong Thao Linh			Con đẻ biological child											
1.8		Phan Huy Phong Phan Huy Phong			Con đẻ biological child											
1.9		Trương Văn Quanh Truong Van Quanh			Bố vợ Father-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.10		Lê Thị Sương Le Thi Suong			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD Citizen identification card										
III - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát/Relat						CCCD Citizen										
1	GTA	**Đặng Thị Dung** **Dang Thi Dung**		**Trưởng Ban Kiểm soát** **Head of the Supervisory Board**		CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Đặng Thanh Luân Dang Thanh Luan			Bố đẻ Birth father											
1.02		Đặng Thị Phương Dang Thi Phuong			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
1.03		Nguyễn Văn Vịnh Nguyen Van Vinh			Bố chồng Father-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.04		Đỗ Thị Ngoan Do Thi Ngoan			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.05		Đặng Xuân Lưu Dang Xuan Luu			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
1.06		Giáp Thị Phương Thoa Giap Thi Phuong Thoa			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.07		Đặng Việt Phong Dang Viet Phong			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										
1.08		Đặng Quang Phúc Dang Quang Phuc			Anh ruột biological brother	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.09		Đinh Thị Lan Dinh Thi Lan			Chị dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.10		Nguyễn Văn Yên Nguyen Van Yen			Chồng Husband	CCCD Citizen identification card										
1.11		Nguyễn Ngọc Mai Nguyen Ngọc Mai			Con đẻ biological child											
1.12		Nguyễn Minh Quân Nguyen Minh Quan			Con đẻ biological child											
2	**GTA**	**Đinh Thanh Toàn** **Dinh Thanh Toan**		**TV BKS** **member of the Supervisory Board**		CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.1		Đinh Ngọc Chương Dinh Ngoc Chuong			Bố đẻ Birth father	CCCD Citizen identification card										
2.2		Phạm Thị Mai Pham Thi Mai			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
2.3		Đinh Thanh Vũ Dinh Thanh Vu			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
2.4		Đinh Thị Ngọc Dung Dinh Thi Ngoc Dung			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
2.5		Đinh Hoàng Khánh Dinh Hoang Khanh			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
2.6		Đinh Hoàng Thanh Yên Dinh Hoang Thanh Yen			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.7		Điền Thị Thủy Ngân Dien Thi Thuy Ngan			Em dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
2.8		Lê Thành Thái Le Thanh Thai			Em rể Brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
3	**GTA**	**Lê Tiến Luận** **Le Tien Luan**		**TV BKS** **member of the Supervisory Board**		CCCD Citizen identification card										
3.1		Lê Văn Bình Le Van Binh			Bố đẻ Birth father	CCCD Citizen identification card										
3.2		Phạm Thị Thới Pham Thi Thoi			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
3.3		Lê Thị Nga Le Thi Nga			Vợ Wife	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.4		Lê Thị Thùy Trang Le Thi Thuy Trang			Con đẻ biological child											
3.5		Lê Thị Thùy Vân Le Thi Thuy Van			Con đẻ biological child											
3.6		Lê Thị Linh Đan Le Thi Linh Dan			Con đẻ biological child											
3.7		Lê Thị Xuân Thảo Le Thi Xuan Thao			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
3.8		Lê Tiến Tuấn Le Tien Tuan			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
3.9		Lê Thị Kiều Vinh Le Thi Kieu Vinh			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.10		Lê Tiến Vũ Le Tien Vu			Em Younger brother	CCCD Citizen identification card										
IV. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng/The relevant person of the internal shareholder is the Chief Accountant																
1	**GTA**	**Nguyễn Thu Hương** **Nguyen Thu Huong**		**Kế toán trưởng** **Chief accountant**		CCCD Citizen identification card										
1.01		Nguyễn Quang Trung Nguyen Quang Trung			Bố đẻ Birth father											
1.02		Trần Thị Hà Tran Thi Ha			Mẹ đẻ mother	CCCD Citizen identification card										
1.03		Trần Viết Lượng Tran Viet Luong			Bố chồng Father-in-law											

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.04		Trần Thị Hợp Tran Thi Hop			Mẹ chồng Mother-in-law											
1.05		Nguyễn Thu Lan Nguyen Thu Lan			Chị ruột Older sister	CCCD Citizen identification card										
1.06		Nguyễn Văn Nam Nguyen Van Nam			Anh rể brother-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.07		Nguyễn Chí Dũng Nguyen Chi Dung			Em ruột Younger brother	CCCD Citizen identification card										
1.08		Tô Công Thủy Tiên To Cong Thuy Tien			Em dâu Sister-in-law	CCCD Citizen identification card										
1.09		Trần Đình Hồng Tran Dinh Hong			Chồng Husband	CCCD Citizen identification card										

Stt *No.*	Mã CK Securities symbol	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/intern al person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport /Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passpor t/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp/ date of issue	Nơi cấp /place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addres s/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate d person/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/int ernal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.10		Trần Huy Hoàng Tran Huy Hoang			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										
1.11		Trần Quỳnh Giang Tran Quynh Giang			Con đẻ biological child	CCCD Citizen identification card										